

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động của Trại Nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ từ khi thành lập đến nay** (*Phục vụ buổi kiểm tra của đồng chí Trần Phước Hiền, PCT UBND tỉnh*)

#### **I. Tổng quan tình hình tại Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ**

Trại Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp (Nay là Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ) được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích đất 16,7 ha, tại Thôn Xuân An, xã hành Thuận, huyện Nghĩa Hành.

Trại thực nghiệm và chuyển giao công nghệ thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm) chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện về chuyên môn, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Trung tâm; chịu hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các phòng thuộc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

#### **1. Chức năng, nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, thực nghiệm và chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tổ chức nghiên cứu, tiếp nhận, thực nghiệm, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức sưu tầm, lưu giữ bảo tồn, phục tráng, cải tạo, phát triển giống, nguồn gen bản địa, quý hiếm phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu phát triển kinh tế người dân.

- Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm.

- Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức thực hiện khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện của tỉnh đối với các sản phẩm mới.

- Xây dựng các mô hình trình diễn kết quả thực nghiệm về ứng dụng các công nghệ mới nhằm tạo các mô hình trực quan phục vụ chuyển giao giải pháp công nghệ, kỹ thuật tiên tiến cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Phối hợp với các phòng tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho các tổ chức và người dân.

- Tổ chức sản xuất các sản phẩm phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện việc tư vấn dịch vụ khoa học và công nghệ về các lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, các chế phẩm sinh học,... cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tại Trại theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

## 2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư

- Về đầu tư cơ sở hạ tầng từ khi thành lập Trại đến nay: 30.352 triệu đồng

Thời gian	Hạng mục đầu tư	Mục đích	Kinh phí	Đánh giá hiệu quả	Ghi chú
2012-2013	Đầu tư cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 - Giải phóng mặt bằng. - Nhà xưởng. - Phòng làm việc. - Tường rào cổng ngõ. - Hệ thống đường giao thông nội bộ. - Hệ thống điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất. - Thiết bị văn phòng. - Máy cày KUBUTA và 01 romooc	Tạo cơ sở vật chất ban đầu để Trại thực hiện các chức năng, nhiệm vụ	14.900 triệu đồng	Hiệu quả: Đã tạo được cơ sở vật chất ban đầu để Trại thực hiện các chức năng nhiệm vụ. Hạn chế: Hệ thống điện không đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất khi Trại phát triển, hệ thống đường nội bộ thường xuyên bị hư hỏng vào mùa mưa	
2016	Xe tải Kia 2,5 tấn	Phục vụ chuyên chở các sản phẩm do Trại làm ra	280 triệu đồng	Hiệu quả: Đảm bảo chủ động vận chuyển sản phẩm của Trại kịp thời Hạn chế: Chưa khai thác thương mại	
2018	Đầu tư cơ sở hạ tầng giai đoạn 2 - Bê tông hóa đường giao thông nội bộ (649 m đường). - Đầu tư hệ thống điện:	Tạo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu để Trại hoạt động và phát triển trong	7.000 triệu đồng	Hiệu quả: Đã tạo được cơ sở vật chất giúp Trại thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ trong thời gian qua.	

Thời gian	Hạng mục đầu tư	Mục đích	Kinh phí	Đánh giá hiệu quả	Ghi chú
	đường dây trung thế, trạm biến áp, đường dây hạ thế. - Đầu tư hệ thống cấp nước sản xuất và sinh hoạt. - Đầu tư hệ thống các mương tiêu thoát nước. - Đầu tư nhà bảo vệ.	giai đoạn hiện nay.			
2018-2019	- Xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ sinh học. - Đầu tư trang thiết bị máy móc	Phục vụ nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao, cung ứng dịch vụ khoa học công nghệ trong mảng công nghệ sinh học	8.172 triệu đồng	Mới đưa vào vận hành từ tháng 6 năm 2020: Đã sản xuất được một số giống nấm ăn và nấm dược liệu.	

**- Về thực hiện các Nhiệm vụ KH&CN:**

**8.204.000.000 đ**

- + Nhiệm vụ ứng dụng CNSH phục vụ chăn nuôi: 1.680.000.000 đ
- + Nhiệm vụ ứng dụng CNSH phục vụ trồng trọt: 2.736.000.000 đ
- + Nhiệm vụ ứng dụng CNSH phục vụ nấm, vi sinh: 2.280.000.000 đ
- + Nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau thủy canh: 1.508.000.000 đ

**3. Về tổ chức bộ máy, biên chế, hợp đồng lao động:**

Được Quy định tại Quyết định 146/QĐ-TTUDDVKHCN ngày 30/9/2020 của Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ, cụ thể:

Trại gồm có Trại Trưởng, 01 Trại phó (hiện nay chỉ có 01 Trại Trưởng) và các tổ chuyên môn cụ thể sau:

- + Tổ Chăn nuôi: 01 Hợp đồng (công nghệ sinh học); 01 lao động phổ thông.
- + Tổ Trồng trọt: 01 viên chức kiêm nhiệm (công nghệ sinh học); 01 hợp đồng; 01 lao động phổ thông.

+ Tổ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học: 03 viên chức (02 CN. công nghệ sinh học; 01 (Cao đẳng môi trường).

+ Tổ sản xuất: Lao động phổ thông mang tính thời vụ.

+ Tổ Hành chính - Tổng hợp: 01 hợp đồng kiêm nhiệm.

Hiện nay viên chức thực hiện công tác nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao công nghệ tại Trại thiếu, cơ cấu chưa hợp lý thừa cử nhân sinh học, thiếu kỹ sư chăn nuôi, trồng trọt; năng lực viên chức chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian qua, nên khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là chủ trì xây dựng các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua**

*1. Hoạt động lưu giữ, bảo tồn, phát triển một số nguồn gen vật nuôi, cây trồng có nguồn gốc bản địa có giá trị kinh tế:*

- Thực hiện nuôi lưu giữ, bảo tồn giống lợn Kiềng sắt, gà H're trên địa bàn tỉnh. Đây là nguồn giống lợn, gà bản địa đặc trưng của tỉnh đang có nguy cơ mất hẳn. Hiện nay, Trại đã hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật chăn nuôi heo Kiềng sắt, gà H're theo điều kiện cụ thể tại tỉnh. Đảm bảo chất lượng thịt thơm ngon, đặc trưng. Đặc biệt đã kiểm soát tốt được tình hình dịch bệnh phức tạp trong thời gian qua.

- Hằng năm, Trại phối hợp tốt với các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp của các huyện, nhất là các huyện miền núi; Chương trình giảm nghèo Tây Nguyên; Tổ chức tầm nhìn Thế giới để chủ động hỗ trợ, cung cấp giống, hướng dẫn cho người đồng bào chăm sóc và phát triển chăn nuôi ở quy mô gia trại và trang trại.

Đặc biệt nguồn giống này rất phù hợp với điều kiện chăn nuôi của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong vấn đề giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

*2. Về xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất trong điều kiện thời tiết, khí hậu ở Quảng Ngãi:*

- Xây dựng khu sản xuất bịch phôi nấm tập trung với quy mô công suất 5.000 bịch phôi nấm/mẻ/ngày. Qua đó, đã hướng dẫn người dân cách nuôi trồng nấm, cung cấp bịch phôi cho người dân tiến hành sản xuất nấm bán ra thị trường. Trung tâm cũng đã tiến hành liên kết, bao tiêu sản phẩm nấm cho một số người dân có nhu cầu. Từ đó, tạo điều kiện thúc đẩy nghề nuôi trồng nấm trên địa bàn tỉnh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Xây dựng và chăm sóc 3 vườn cây ăn quả: chôm chôm java, bưởi da xanh, sầu riêng hạt lép nhằm mục đích thực hiện bình tuyển cây đầu dòng và cung cấp nguồn giống cây ăn quả có chất lượng phục vụ việc phát triển trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Đây là các loại cây ăn quả thích hợp với điều kiện nông hóa, thổ nhưỡng, điều kiện thời tiết, khí hậu tại Quảng Ngãi.

+ Vườn cây Sầu riêng hạt lép 222 cây đã ra quả năm đầu tiên với số lượng cây ra quả là 100 cây, với năng suất trung bình đạt 20kg/cây, hạt lép, phần thịt nhiều, chất lượng rất ngon, thơm.

+ Vườn bưởi da xanh 458 cây đã ra quả bói năm thứ 3, chất lượng quả thơm ngon.

+ Vườn chôm chôm Java 366 cây cũng đã ra quả bói năm đầu.

\* Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 9/2020 vừa qua các vườn cây và các hạng mục khác bị hư hỏng nặng, cụ thể:

- Vườn cây ăn quả:

+ Vườn sầu riêng ngã đổ 99/222 cây, chết 32 cây, bưởi da xanh bị ngã đổ 10/458 cây, chôm chôm java ngã đổ 9/366 cây và những cây còn lại bị long gốc và xơ xác. Do đó, kế hoạch bình tuyển cây đầu dòng 03 vườn cây bị chậm, phải bắt đầu chăm sóc, theo dõi để bình tuyển cây đầu dòng bắt đầu lại từ đầu (Vì các cây nằm trong diện bình tuyển đã bị chết hoặc ngã đổ).

+ Hệ thống 03 nhà màng, nhà lưới đều bị tốc mái và hư hỏng nặng nề dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất.

+ Khu chăn nuôi bị hư hỏng nặng.

*(Có báo cáo riêng cụ thể)*

3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cho người dân trên địa bàn tỉnh: Trại luôn chú trọng, phối hợp với UBND huyện, trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố để tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao như:

- Chuyển giao công nghệ chăn nuôi lợn, gà trên nền chuồng đệm lót sinh học cho 5 huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với tổng diện tích nền chuồng là 5.000 m<sup>2</sup> với hơn 100 hộ tham gia. Tập huấn cho hơn 50 cán bộ kỹ thuật ở các xã, huyện trong tỉnh; hơn 1.000 lượt người dân tham gia các buổi tập huấn.

- Chuyển giao công nghệ chăm sóc, thu hoạch, bảo quản nấm ăn và nấm dược liệu cho hàng trăm hộ dân trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển giao kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi lợn Kiềng Sắt cho đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ngãi (Sơn Tây 7 mô hình, Sơn Tịnh 5 mô hình, Sơn Hà 3 mô hình, Trà Bồng 1 mô hình)

4. Về hoạt động dịch vụ:

- Về dịch vụ: Hàng năm trại cung ứng 300 - 400 con giống lợn Kiềng Sắt cho các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi phát triển chăn nuôi ở qui mô gia trại và trang trại, cung ứng khoản 100.000 bịch phôi cho người dân chăm sóc, phát triển kinh tế hộ gia đình, cung ứng một số chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi, trồng trọt cho người dân phát triển sản xuất.

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ của Trại tăng dần qua các năm, giai đoạn 2013 - 2015 (Những năm đầu kiến thiết, xây dựng) đạt

bình quân 250.000.000 đồng/năm; giai đoạn 2016 - 2018 đạt 350.000.000 đồng/năm; năm 2019 nguồn thu đạt 467.500.000 đồng/năm; giai đoạn 2020 nguồn thu đạt hơn 900 triệu đồng/năm.

### III. Đánh giá chung

#### 1. Thuận lợi

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban ngành liên quan đã thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trại nghiên cứu thực nghiệm chuyển giao công nghệ cơ bản đáp ứng thực hiện một số nhiệm vụ theo chức năng của Trại. Trong quá trình tổ chức hoạt động được sự chỉ đạo sâu sát của Sở Khoa học và Công nghệ, sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương và người dân.

#### 2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc xây dựng và chăm sóc 3 vườn cây ăn quả: chôm chôm java, bưởi da xanh, sầu riêng hạt lép nhằm mục đích thực hiện bình tuyển cây đầu dòng và cung cấp nguồn giống cây ăn quả có chất lượng phục vụ việc phát triển trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh, sau 8 năm trồng theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển để làm hồ sơ xin công nhận cây đầu dòng, tuy nhiên trong năm 2020 bị ảnh hưởng cơn bão số 9 gây ảnh hưởng nặng đặc biệt là vườn Sầu Riêng.

- Nhiệm vụ bảo tồn các giống lợn Kiềng sắt và gà H're chỉ dừng lại ở mức bảo tồn, lưu giữ chưa phát huy khả năng khai thác hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn gen trên.

- Việc duy trì, chuyển giao kết quả thực hiện Dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình thực nghiệm sản xuất rau an toàn theo phương pháp thủy canh” cũng phải dừng vì nhà màng, nhà lưới bị hư hỏng nặng sau bão chưa có kinh phí để khắc phục lại.

- Quỹ đất chưa khai thác còn nhiều, chưa khai thác hết tiềm năng, hoạt động của Trại.

- Nguồn kinh phí hoạt động tại Trại năm 2019, 2020

TT	NỘI DUNG	Số kinh phí (triệu đồng)	
		Năm 2019	Năm 2020
	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>1.246,5</b>	<b>1.920,8</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn ngân sách Nhà nước cấp</b>	<b>779,0</b>	<b>969</b>
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	779,0	969
<b>2</b>	<b>Thu từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>467,5</b>	<b>951,8</b>
	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>1.804,0</b>	<b>2.202,3</b>
1	Chi lương và các khoản theo	737,7	903,3

	lương		
2	Chi hoạt động tại Trại	200,0	372,9
3	Chi nguyên vật liệu	866,3	926,1
	<b>CHÊNH LỆCH THU – CHI</b>	<b>- 557,5</b>	<b>- 281,5</b>

### 3. Nguyên nhân:

- Nguồn nhân lực của Trại còn thiếu nhưng chưa tuyển dụng được (năm 2020 Sở Khoa học và Công nghệ đã đăng ký tuyển dụng 01 Kỹ sư trồng trot, 01 Kỹ sư chăn nuôi), nguồn kinh phí không đủ để thuê hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ và lao động phổ thông, để triển khai thực hiện nhiệm vụ sau nghiệm thu và đề xuất các nhiệm vụ mới phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Trại..

- Một số hạn mục đầu tư đã xuống cấp và thiếu đồng bộ nên làm tăng chi phí trong quá trình sản xuất, đặc biệt sau cơn bão số 9 các khu chăn nuôi, nhà màng, nhà lưới vườn cây bị hư hỏng nặng.

- Nguồn tài chính hoạt động tại Trại năm 2019, 2020 được cấp qua thông các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng như bảng kê trên là quá thấp, trong khi nguồn thu dịch vụ hàng năm chưa cao nên gây khó khăn cho các hoạt động của Trại.

### IV. Một số đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tại Trại trong thời gian đến, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trại để có thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Trại nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ gắn với việc tạo nguồn thu để sớm tiến tới tự chủ hoàn toàn, tăng thu nhập cho viên chức và người lao động của Trại:

1. Sửa chữa khắc phục sự cố do bão số 9 năm 2020 gây ra đối với Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ.

2. Tiếp tục xây dựng tường rào xung quanh Trại (hiện nay mới được xây dựng được 250m ở phía Đông Bắc Trại) để đảm bảo tốt công tác bảo vệ xung quanh khu vực Trại.

3. Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống để phục vụ ươm giống từ phòng nuôi cấy mô, khai thác nhân giống từ cá thể cây đầu dòng sâu riêng hạt lép, bưởi da xanh, chôm chôm java.

4. Đầu tư thiết bị nâng cấp dây chuyền sản xuất bịch phân nấm, xây dựng mô hình nuôi trồng nấm ứng dụng công nghệ 4.0.

5. Đầu tư xây dựng mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ 4.0

6. Xem xét Phê duyệt Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Trại nghiên cứu thực nghiệm và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (theo hướng hiện đại).

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTUDDVKHCN

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Hiếu**